

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số : /TTr-SNNMT ngày /5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Báo và phát thanh, Truyền hình Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Kt9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, xét nghiệm, tiêm phòng, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); kiểm soát hiệu quả nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm, tái phát và lây lan trên diện rộng, nhất là tại khu vực biên giới, địa bàn có nguy cơ cao; góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện kịp thời các biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm; thực hiện hướng dẫn, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y.

b) Phòng, chống bệnh Lở mồm long móng

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Tiếp tục duy trì 02 cơ sở chăn nuôi lợn đã được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam; đồng thời xây dựng thêm các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng tại các xã Sin Suối Hồ, Pắc Ta, Mường Than, Mường Kim, Nậm Mạ, phường Tân Phong và các địa phương khác trên địa bàn tỉnh có cơ sở chăn nuôi tập trung đủ điều kiện theo quy định nhằm từng bước hình thành, mở rộng vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh, trước mắt ưu tiên xây dựng tại xã Pắc Ta và Sin Suối Hồ khi đủ điều kiện theo quy định.

c) Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lượng lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm vi rút lưu hành và các biến chủng mới của vi rút DTLCP; kịp thời triển khai các biện pháp xử lý, khống chế dịch bệnh.

- Tổ chức sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP phù hợp với tình hình dịch tễ, chủng vi rút lưu hành thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Tiếp tục duy trì 02 cơ sở chăn nuôi lợn đã được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam; đồng thời xây dựng thêm các cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các xã Sin Suối Hồ, Pắc Ta, Mường Than, Mường Kim, Nậm Mạ, phường Tân Phong và các địa phương khác trên địa bàn tỉnh có cơ sở chăn nuôi tập trung đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững và từng bước hình thành vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh, trước mắt ưu tiên xây dựng tại xã Pắc Ta và Sin Suối Hồ khi đủ điều kiện theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản, hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống bệnh CGC, LMLM và

DTLCP bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và quy định pháp luật hiện hành.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

a) Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của từng địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, địa bàn giáp biên giới, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và vùng đã từng xảy ra dịch bệnh.

b) Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi của Trung ương, của tỉnh, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

d) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

đ) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

e) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ

Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

g) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Yêu cầu chung về tiêm phòng vắc xin cho động vật (gia súc, gia cầm, vật nuôi)

- Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin.

- Các địa phương tổ chức hướng dẫn, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả sau mỗi đợt tiêm.

b) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Thực hiện theo các quy định hiện hành về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Đối với vắc xin CGC: Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt có thời gian nuôi trên 45 ngày tại các trang trại, gia trại và đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định, bao gồm: khu vực biên giới; khu vực có kết quả giám sát phát hiện vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8, A/H7N9 và các chủng độc lực cao khác); nơi có tổng đàn gia cầm, đàn thủy cầm và mật độ chăn nuôi lớn.

- Đối với vắc xin LMLM: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn trong các trang trại, cơ sở nuôi gia súc tập trung; đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình. Ngoài ra, căn cứ tình hình chăn nuôi, đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM và nguồn lực của địa phương, các phòng chuyên môn, đơn vị của xã, phường báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác như dê, lợn thịt,...

- Đối với bệnh DTLCP: Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn căn cứ kết quả giám sát lưu hành và định type vi rút gây bệnh, loại vắc xin được

phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm tổ chức 02 đợt tiêm phòng định kỳ (đại trà) trong năm, mỗi đợt cách nhau 6 tháng; Đợt 1 vào tháng 3-4, đợt 2 vào tháng 9-10 hàng năm. Ngoài 2 đợt tiêm chính, các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

d) Loại vắc xin sử dụng: Căn cứ kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin và khuyến cáo sử dụng vắc xin của Cục Chăn nuôi và Thú y; kết quả giám sát sự lưu hành của các chủng loại vi rút gây bệnh, các ổ dịch cũ trên địa bàn để xem xét, quyết định việc lựa chọn và sử dụng các loại vắc xin có chứa kháng nguyên phù hợp nhằm đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Liều lượng và đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển và tiêm phòng vắc xin theo quy định và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Trong đó, lưu ý kết hợp thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi ngay trước, sau khi tiêm phòng; tuân thủ nguyên tắc tiêm phòng vắc xin cho động vật (đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí), chỉ tiêm cho vật nuôi khỏe mạnh, không mắc bệnh. tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dõi động vật sau tiêm phòng.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Yêu cầu chung về giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, khu vực biên giới, những nơi có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn dự kiến hướng tới xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

b) Giám sát dịch bệnh CGC

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC; đàn gia cầm nghi có tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh CGC; khi phát hiện và xử lý gia cầm nhập lậu phải lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và

chẩn đoán phân biệt. Mẫu bệnh phẩm dùng để phát hiện mầm bệnh CGC là dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức của gia cầm mắc bệnh hoặc nguyên con gia cầm mắc bệnh.

- Giám sát sự lưu hành vi rút CGC (giám sát chủ động) tại các địa bàn có nguy cơ cao: Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi để phát hiện sự lưu hành của các chủng vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, H5N6, H5N8, H7N9,...), từ đó có biện pháp phòng và ngăn chặn không để dịch bùng phát, lây lan.

- Giám sát chủ động CGC theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

c) Giám sát dịch bệnh LMLM

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia súc nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh LMLM tổ chức điều tra, xác minh ổ dịch, lấy mẫu của gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Giám sát chủ động:

- + Tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại các xã, phường theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời điểm lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

- Giám sát chủ động theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

d) Giám sát dịch bệnh DTLCP

- Giám sát bị động: Khi phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP thực hiện lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh tiếp tục phối hợp với các đơn vị xét nghiệm để thực hiện giám sát phát hiện virus và xác định chủng vi rút gây bệnh Dịch tả lợn châu phi tại thực địa làm cơ sở lựa chọn vắc xin phù hợp.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin DTLCP (nếu có triển khai tiêm): thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, địa bàn biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển qua biên giới đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, bao bì, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

d) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện

vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Trường hợp địa phương có các doanh nghiệp xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB theo khuyến cáo của OIE để xuất khẩu, cần tổ chức xây dựng vùng đệm xung quanh chuỗi đó bảo đảm ATDB theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi ATDB; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

9. Hợp tác quốc tế

a) Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác thú y và các cuộc họp song phương hằng năm giữa tỉnh Lai Châu và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để chia sẻ kinh nghiệm, thông tin dịch tễ, cảnh báo sớm, kết quả đánh giá nguy cơ và giải pháp kiểm soát dịch bệnh; Tăng cường phối hợp để kiểm soát dịch bệnh, vận chuyển, buôn bán, nhập lậu động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; ưu tiên cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ khu vực giáp ranh và phối hợp ứng phó khi phát sinh dịch bệnh có nguy cơ lan truyền qua biên giới;

b) Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực, tiểu vùng về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện nghiêm nghĩa vụ báo cáo, chia sẻ thông tin theo quy định quốc tế và pháp luật Việt Nam.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật; phối hợp với các sở, ngành liên quan, chính quyền các địa phương trong thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, vật

nuôi thủy sản hằng năm của tỉnh; Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định các văn bản, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật.

c) Căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh hằng năm trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức hoặc hướng dẫn tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm.

d) Cập nhật, chia sẻ kịp thời kết quả giám sát, xét nghiệm, định type vi rút và các dữ liệu dịch tễ liên quan phải được cho các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan phục vụ cảnh báo sớm, đánh giá nguy cơ, xác định vùng nguy cơ, lựa chọn biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và tham mưu trong công tác chỉ đạo, điều hành.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; Chỉ đạo Chi cục chuyên ngành thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định. Phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển gia súc ra, vào địa bàn tỉnh, nhất là khu vực biên giới.

e) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, các địa phương trong hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

g) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện tiêm phòng theo quy định của pháp luật về thú y và phòng, chống dịch bệnh động vật.

h) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

i) Phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, nền tảng dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP từ Trung ương (nếu có); phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các xã phường và các đơn vị liên quan trong công tác chuyên môn, kỹ thuật.

k) Tổ chức theo dõi, cập nhật, chuẩn hóa và báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất theo bộ chỉ số giám sát, đánh giá do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện khi nguy cơ dịch bệnh thay đổi.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe" đối với bệnh CGC.

b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Ngân hàng Nhà nước khu vực 3 và các tổ chức tín dụng trên địa bàn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, phối hợp theo dõi tình hình dịch bệnh; xem xét tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh tiếp cận nguồn vốn tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp để khôi phục, phát triển sản xuất chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế, phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức làm nhiệm vụ chăn nuôi, thú y, thủy sản; hướng dẫn củng cố, kiện toàn hệ thống chuyên môn chăn nuôi và thú y cấp tỉnh, cấp xã, nhất là tổ chức, bố trí nhân lực làm công tác thú y tại cơ sở đảm bảo đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

6. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, hải quan, địa phương và các cơ quan có liên quan đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh CGC, LMLM, DTLCP; tăng cường giám sát, xử lý việc mua bán động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm dịch theo quy định trên các nền tảng trực tuyến.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính đánh giá, dự báo tác động của dịch bệnh tới cung cầu, giá cả, an ninh lương thực và thị trường hàng hóa trong tỉnh; có phương án phối hợp liên ngành để điều tiết thị trường khi xảy ra thiếu hụt nguồn cung do dịch bệnh; xây dựng kịch bản bình ổn giá và bảo đảm lưu thông hàng hóa thiết yếu khi dịch bệnh bùng phát.

7. Công An tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng chức năng của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

b) Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu qua biên giới.

c) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các xã, phường chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, ngành sản xuất, chăn nuôi trong nước; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch để có biện pháp đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc đơn vị phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các sở, ngành và UBND các xã, phường trong việc ngăn chặn nhập lậu gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc đơn vị phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong các đơn vị Quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

9. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

a) Tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, chính quyền cấp xã và lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ Trung Quốc vào địa bàn tỉnh (qua biên giới, cửa khẩu, đường mòn lồi mở, kho lạnh,...)..

b) Thành lập đoàn kiểm tra, đôn đốc tại địa bàn trọng điểm của tỉnh

Thành lập đoàn công tác/đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (có sự tham gia của các sở, ngành là thành viên) trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tại các khu vực biên giới, cửa khẩu, điểm tập kết hàng hóa và địa bàn được xác định là phức tạp, trọng điểm của tỉnh; bảo đảm triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật vào địa bàn.

c) Phối hợp chia sẻ dữ liệu và triển khai phòng, chống dịch theo quy định

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các sở, ngành và địa phương trong tỉnh phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh; phối hợp tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật hiện hành, gắn với kiểm soát vận chuyển, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP giai đoạn 2026-2030; đẩy mạnh truyền thông nguy cơ dịch bệnh và hướng dẫn người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã, phường; căn cứ Kế hoạch này xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP của địa phương bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ nguy cơ và khả năng bảo đảm nguồn lực, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

b) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, địa bàn ưu tiên, lộ trình, giải pháp thực hiện; giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn của xã, phường, các lực lượng liên quan, các thôn, bản, tổ dân phố và người dân để thực hiện.

c) Củng cố lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y ở cơ sở đảm bảo đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ; Rà soát, kiện toàn đầu mối phụ trách chăn nuôi, thú y ở thôn, bản; Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị liên quan và cấp thôn, bản trong tổ chức triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

đ) Cân đối, bố trí, phân bổ và giao dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu đề ra; Tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch;

e) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn;

g) Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường hàng năm; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định;

h) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác; Vận động cơ sở/hộ chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo điều kiện địa phương, đặc biệt với trang trại, gia trại, hộ nuôi tập trung nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

i) Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

k) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Tổng hợp, báo cáo định kỳ/đợt xuất kết quả thực hiện về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

12. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

a) Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.